

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001166

Trang : 1/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A501**

Số SV có mặt: 25
Số bài thi: 25
Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1 <i>Cần</i> <i>Nguyễn Văn Cần</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Phan</i> <i>P. T. M. Phan</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Văn Cần</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phan</i>
---	---	--	----------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 50%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240030	NGUYỄN THỊ KIM ANH	18/06/1994	CCQ2124A		245	<i>Kim</i>	89	70	78	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121240050	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH	17/05/2002	CCQ2124B		326	<i>Phuong</i>	60	32	43	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121240039	PHẠM THỊ HỒNG ÂN	21/11/2003	CCQ2124B		493	<i>Hong</i>	61	47	53	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121240006	NGUYỄN THỊ BÌNH	19/05/2000	CCQ2124A		169	<i>Binh</i>	92	61	73	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121240003	TRẦN THỊ HỒNG CHI	03/07/2003	CCQ2124A		245	<i>Chi</i>	63	42	51	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121240016	NGUYỄN MINH CHIẾN	31/12/2002	CCQ2124A		326	<i>Chien</i>	63	66	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121240049	PHAN THÀNH CÔNG	23/09/2003	CCQ2124B		493	<i>Cong</i>	50	13	28	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2121240026	VŨ THỊ ANH ĐÀO	10/05/2003	CCQ2124A		169	<i>Dao</i>	67	70	69	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121240014	DƯƠNG MỸ GIANG	19/10/2003	CCQ2124A							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121240059	LÊ THỊ GIANG	10/02/2003	CCQ2124B		326	<i>Giang</i>	52	19	32	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121240010	TRẦN THANH HÀO	25/07/2000	CCQ2124A		386	<i>Hao</i>	42	23	31	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2119240208	ĐÌNH THỊ NGỌC HÂN	24/10/2001	CCQ1924H		169	<i>Han</i>	62	36	46	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121240008	HỒ THỊ HOÀI	08/04/2001	CCQ2124A		245	<i>Hoi</i>	69	57	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121240032	LÊ THỊ THANH HƯƠNG	26/01/1999	CCQ2124B							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121240004	BÙI QUỐC HỮU	31/01/2003	CCQ2124A		493	<i>Huu</i>	54	29	39	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121240036	BÙI PHƯƠNG KHANH	29/07/2003	CCQ2124B		169	<i>Khánh</i>	79	64	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121240060	HOÀNG THỊ LIỄU	23/04/2001	CCQ2124B		245	<i>Lieu</i>	92	76	82	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121240012	NGUYỄN THỊ LINH	20/08/2002	CCQ2124A		326	<i>Linh</i>	54	78	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121240013	ĐÀO THỊ TUYẾT MAI	01/02/2003	CCQ2124A		493	<i>Mai</i>	75	40	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2121240031	ĐÀO THỊ NGỌC MÂN	11/07/2003	CCQ2124B		245	<i>Man</i>	55	30	40	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 16/04/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001166

Trang : 2/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A501**

Số SV có mặt: **25**

Số bài thi: **25**

Số tờ giấy thi: **25**

Cán bộ coi thi 1 <i>CAN</i> <i>Nguyễn Xuân Anh</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Phan</i> <i>P.T.M. Phan</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Phan</i> <i>Phan</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phan</i> <i>Phan</i>
--	---	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	
21	2121240037	LÝ THỊ NGÂN	12/03/2003	CCQ2124B		226	<i>ngan</i>	52	20	33	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	HL
22	2121240002	TRẦN TUYẾT NGÂN	13/03/2003	CCQ2124A		493	<i>truyetngan</i>	76	66	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	
23	2121240021	HUỖNH PHƯƠNG NGHI	16/09/2003	CCQ2124A							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	
24	2121240020	PHẠM THẾ NGHĨA	06/10/2003	CCQ2124A		245	<i>ngphia</i>	73	29	47	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	HL
25	2120240012	ĐỖ THỊ NGỌC	04/12/2001	CCQ2024A		226	<i>ngoc</i>	55	47	50	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	
26	2121240009	TRẦN KIM NGỌC	12/06/2003	CCQ2124A		193	<i>trc</i>	46	38	41	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	HL
27	2121240041	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	07/07/2003	CCQ2124B		169	<i>ngoc</i>	60	42	49	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9	HL
28	2121240023	VÕ NGUYỄN MINH NGỌC	03/06/2003	CCQ2124A		245	<i>ngoc</i>	50	42	45	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	HL

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001167

Trang : 1/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Ngày thi: **19/04/2022**

Phòng thi: **A502**

Tổ: **002**

Giờ: **12:30**

Số SV có mặt: ...

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi: ...

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240028	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGUYỄN	13/01/2003	CCQ2124A		326		56	55	55		
2	2121240053	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	30/05/2002	CCQ2124B		245		61	59	62		
3	2121240038	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	07/04/2003	CCQ2124B		169		80	83	86		
4	2121240048	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	07/08/2003	CCQ2124B		493		52	29	38		HL
5	2121240042	NGUYỄN THỊ YẾN OANH	20/01/2003	CCQ2124B								
6	2121240056	NGUYỄN KỶ PHONG	25/07/2003	CCQ2124B		245		61	45	54		
7	2121240034	TRẦN THỊ AN PHÚC	12/12/2003	CCQ2124B		169		66	51	55		
8	2121240015	TRƯƠNG HOÀI PHƯƠNG	16/09/2003	CCQ2124A		493		50	26	36		HL
9	2121240011	VÕ THỊ BÍCH PHƯƠNG	25/02/2003	CCQ2124A		226		55	18	33		HL
10	2121240019	NGUYỄN ĐOÀN TRIỆU QUÂN	20/03/2003	CCQ2124A		493		58	50	53		
11	2121240017	BÙI THỊ BÍCH QUYÊN	04/12/2002	CCQ2124A		169		53	12	28		HL
12	2121240024	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	16/03/2003	CCQ2124A		245		43	39	44		HL
13	2121240054	TRƯƠNG THỊ THU THẢO	12/04/2003	CCQ2124B		326		66	37	46		HL
14	2121240040	CHÂU THỊ KIM THOA	10/09/2003	CCQ2124B		493		59	27	40		HL
15	2121240018	DƯƠNG THỊ BÍCH THÙY	08/06/2003	CCQ2124A		169		67	53	59		
16	2121240007	VÕ LÊ THƯ	04/01/2003	CCQ2124A		245		68	24	42		HL
17	2121240057	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	09/04/2003	CCQ2124B		326		63	53	57		
18	2121240052	VŨ THỊ THÙY TRÂM	10/09/2003	CCQ2124B		493		66	39	50		
19	2119240315	CAO THỊ ÁNH TRINH	20/05/2001	CCQ1924K	169	169		70	20	32		HL
20	2121240043	NGUYỄN THIÊN TƯỚNG	06/01/1997	CCQ2124B		493		81	73	76		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 16/04/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001167

Trang : 2/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A502**

Số SV có mặt: ...26...

Số bài thi:26....

Số tờ giấy thi: ...26...

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240045	NGUYỄN KIỀU VÂN	28/11/2003	CCQ2124B		326		50	38	45		HL
22	2121240029	NGUYỄN HÀ VI	05/12/2003	CCQ2124A		245		51	27	39		HL
23	2118240136	NGUYỄN THỊ THÚY VI	22/10/2000	CCQ1824B		169		44	42	51		
24	2121240058	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	26/06/2003	CCQ2124B		493		42	14	28		HL
25	2121240051	NGUYỄN TRUNG VƯƠNG	27/11/2003	CCQ2124B		326		50	40	44		HL
26	2121240001	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	22/03/2002	CCQ2124A		245		55	50	64		
27	2121240025	NGÔ THỊ HỒNG XUYẾN	30/12/2003	CCQ2124A		169		63	39	49		HL

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001168

Trang : 1/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A506**

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1 <i>Kim</i> <i>Kim Văn Quốc</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Thị Xuân</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Thanh</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phạm Văn Hạnh</i>
---	--	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D.QT 40%	D.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119240230	NGUYỄN NGỌC LAN ANH	29/09/2001	CCQ1924I		493	<i>anh</i>	63	56	59	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121240122	TRẦN HOÀI VÂN	08/12/2003	CCQ2124E		326	<i>anh</i>	64	60	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121240161	TRẦN THỊ TUYẾT	19/06/2003	CCQ2124F		493	<i>Tuyết</i>	59	28	41	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121240156	VÕ HOÀNG	19/11/2003	CCQ2124F		169	<i>anh</i>	66	62	64	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2119100069	LÊ HỒ NGỌC	07/11/2001	CCQ1924J		245	<i>anh</i>	74	65	69	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121240123	LÊ THỊ YẾN	19/10/2003	CCQ2124E		326	<i>anh</i>	77	65	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121240129	NGUYỄN CHÍ	03/08/2000	CCQ2124E		493	<i>anh</i>	91	78	83	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2121240140	NGUYỄN TRÍ	02/02/2003	CCQ2124E		169	<i>anh</i>	73	71	72	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121240165	NGÔ THỊ MỸ	19/01/2003	CCQ2124F		245	<i>anh</i>	53	40	45	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121240164	NGUYỄN NGỌC MỸ	01/01/2002	CCQ2124F		326	<i>anh</i>	78	54	64	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121240173	NGUYỄN THỊ BÉ	20/07/1999	CCQ2124F		493	<i>anh</i>	84	66	73	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2119240003	ĐỖ THỊ NGỌC	20/09/2001	CCQ1924A		169	<i>anh</i>	76	28	42	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121240139	LÊ NHẬT	18/11/2003	CCQ2124E							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121240159	LÊ NHƯ	09/09/2003	CCQ2124F		326	<i>anh</i>	85	77	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2119240262	HOÀNG THỊ	05/09/2000	CCQ1924J		493	<i>anh</i>	69	46	55	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121240132	ĐẶNG THỊ NGỌC	14/03/2003	CCQ2124E		169	<i>anh</i>	98	82	88	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121240175	VÕ THỊ THU	17/01/2001	CCQ2124F		245	<i>anh</i>	69	44	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121240126	VÕ THÚY	26/10/2003	CCQ2124E		326	<i>anh</i>	88	64	74	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121240172	HÀ THÁI	01/01/2003	CCQ2124F		493	<i>anh</i>	66	54	59	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2119240033	ĐÀO THỊ	08/10/2001	CCQ1924B		326	<i>anh</i>	76	25	45	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 16/04/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001168

Trang : 2/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **19/04/2022**

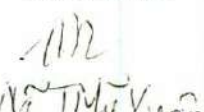
Giờ: **12:30**

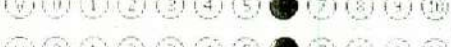
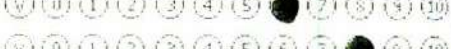
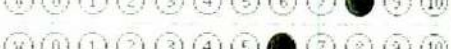
Phòng thi: **A506**

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1  Lâm Văn Quốc	Cán bộ coi thi 2  Ng. Mỹ Xuân	G.Viên chấm thi 1  Ph. Tân	G.Viên chấm thi 2  Phạm Văn Thành
---	--	---	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240150	HOÀNG QUỐC HUY	10/11/2003	CCQ2124E		245		64	72	69		
22	2121240146	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KHANH	21/05/2003	CCQ2124E		169		83	71	76		
23	2121240168	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/10/2003	CCQ2124F		693		69	54	60		
24	2121240144	TRẦN MINH KHÔI	23/05/2003	CCQ2124E		326		75	79	77		
25	2121240154	KON SƠ K LAN	13/09/2000	CCQ2124F		245		68	47	55		
26	2121240151	BÙI NHẬT MAI LINH	09/05/2003	CCQ2124F		169		96	82	88		
27	2121240128	LÊ THỊ LINH	10/05/2002	CCQ2124E		493		77	56	62		
28	2121240163	ĐIỀU THÀNH LONG	05/10/2000	CCQ2124F		169		78	57	65		
29	2121240153	BÙI NHẬT MAI LY	09/05/2003	CCQ2124F		245		97	84	89		
30	2119240066	TRẦN THỊ TƯỜNG MI	17/01/2000	CCQ1924C		326		70	56	62		
31	2121240149	NGUYỄN HUỖNH HÀ MY	25/05/2003	CCQ2124E								

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001169

Trang : 1/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

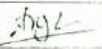
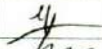
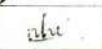
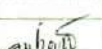
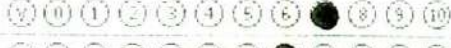
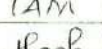
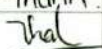
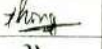
Phòng thi: **A404**

Số SV có mặt: **27**

Số bài thi: **27**

Số tờ giấy thi: **27**

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240145	NGUYỄN THỊ HẰNG	31/03/2003	CCQ2124E		245		63	50	55		
2	2121240169	PHAN THỊ PHƯƠNG	26/04/2002	CCQ2124F		169		82	80	81		
3	2121240127	HUỖNH KIM	01/09/2003	CCQ2124E		245		72	85	80		
4	2119240037	NGUYỄN THỊ THÚY	01/11/2001	CCQ1924B		326		78	28	48		
5	2120240010	VŨ MINH	24/02/2001	CCQ2024A		245		62	70	67		
6	2121240133	NGUYỄN THỊ NGỌC	27/11/2003	CCQ2124E		169		64	77	72		
7	2121240131	NGÔ THỊ THU	18/02/2003	CCQ2124E		493		68	40	51		
8	2121240137	HUỖNH THÙY QUỲNH	01/02/2003	CCQ2124E		326		62	27	41		
9	2121240176	ĐOÀN XUÂN	16/06/1999	CCQ2124F								
10	2121240160	PHẠM THỊ MINH	03/12/2002	CCQ2124F		493		79	64	70		
11	2121240138	TRẦN THỊ	11/04/2003	CCQ2124E								
12	2119240189	PHAN VĂN	07/10/2001	CCQ1924G		245		74	58	64		
13	2121240135	NGUYỄN NGỌC	16/04/2001	CCQ2124E		169		77	78	78		
14	2120240051	TRẦN VĂN	14/05/2001	CCQ2024B		493		69	63	65		
15	2121240143	NGUYỄN ĐĂNG PHƯƠNG	18/09/2003	CCQ2124E		326		65	29	43		
16	2118240047	HỒ ĐO PHƯƠNG	13/07/2000	CCQ1824A		245		73	38	52		
17	2118240407	VÕ NGUYỄN THỊ HỒNG	28/11/2000	CCQ1824F		169		60	47	52		
18	2121240141	VŨ MINH	13/10/2003	CCQ2124E		493		75	78	78		
19	2121240121	DƯƠNG NGỌC ANH	01/01/2003	CCQ2124E		326		72	72	72		
20	2121240125	ĐINH MINH	20/07/1998	CCQ2124E		245		54	28	38		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 16/04/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001169

Trang : 2/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **19/04/2022**

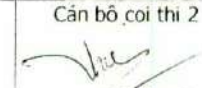
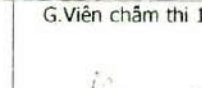
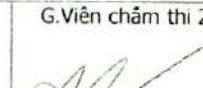
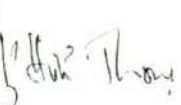
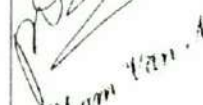
Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A404**

Số SV có mặt: **27**

Số bài thi: **28**

Số tờ giấy thi: **27**

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
			

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240147	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM	08/08/2001	CCQ2124E		169		65	38	49		
22	2121240166	NGUYỄN THANH TÙNG	09/12/2003	CCQ2124F		493		62	44	51		
23	2119240050	NGUYỄN KIM TUYẾN	02/02/2001	CCQ1924B		336		82	52	64		
24	2121240136	HUỖNH YẾN	03/07/2003	CCQ2124E		245		69	71	70		
25	2121190165	BÀ THỊ KIM UYÊN	28/03/2003	CCQ2124F		169		63	59	61		
26	2119240051	TRỊNH THỊ TƯỜNG VI	25/10/2001	CCQ1924B		493		63	24	44		
27	2121240148	NGUYỄN NGUYỄN VŨ	01/02/2002	CCQ2124E								
28	2121240174	TRẦN VĂN VŨ	19/09/2002	CCQ2124F		245		67	34	47		
29	2121240142	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	30/10/2003	CCQ2124E		169		77	77	77		
30	2118240431	LÊ DIỆP KIM YẾN	29/08/2000	CCQ1824F		326		78	59	67		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi